TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **45**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hồng Tư
2. Ông Nguyễn Minh Chiếu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Văn Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Chiêm Ích Y,** sinh năm 1978
Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu *(có mặt)*

2. Bị đơn: **Anh Dương Văn U,** sinh năm 1977
Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Chiêm Ích Y và anh Dương Văn U tự nguyện sống chung với nhau, tổ chức lễ cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số II/2012 ngày 18 tháng 4 năm 2012.

Trong thời gian chung sống, chị Y và anh U không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2018 và các biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện V, nguyên đơn, chị Chiêm Ích Y, trình bày: Do chị Y và anh U kết hôn với nhau thông qua mai mối, không quen biết, tìm hiểu nhau trước nên chung sống không hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, anh U không quan tâm phát triển

kinh tế gia đình, thường xuyên chửi chị Y vô cớ và đuổi chị Y về nhà cha mẹ ruột chị Y, chị Y không thể sống chung với anh U nên chị Y đã về nhà cha mẹ ruột của chị Y sống từ tháng 6 năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian không còn sống chung, chị Y và anh U không có biện pháp gì để hàn gắn nên chị Y yêu cầu được ly hôn anh U; con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên chị Y không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2018, bị đơn, anh Dương Văn U trình bày: Do anh U và chị Y chung sống bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên chỉ chung sống với nhau được khoảng 04 – 05 tháng thì chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống; anh U, chị Y đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay và mặc dù anh U có đến nhà cha mẹ ruột chị Y để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả nên anh U đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y và không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh U. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Y phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh U và hiện nay anh U cư trú tại ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành triệu tập hợp lệ các đương sự trong vụ án tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng cả hai lần anh U đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho các đương sự và anh U có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản

1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Út.

[2] Về nội dung: Chị Y và anh U chung sống có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số II/2012 ngày 18 tháng 4 năm 2012 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Y yêu cầu ly hôn với anh U với lý do mặc dù chị Y và anh U kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện nhưng chị Y và anh U cưới nhau thông qua mai mối, không quen biết, tìm hiểu nhau trước và trong thời gian chung sống, anh U thường xuyên chửi chị Y vô cớ và đuổi chị Y về nhà cha mẹ ruột chị Y, chị Y không thể sống chung với anh U nữa nên chị Y đã về nhà cha mẹ ruột của chị Y sống từ tháng 6 năm 2012 cho đến nay. Anh U cũng xác định trong quá trình chung sống anh U và chị Y bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên chỉ chung sống với nhau được khoảng 04 – 05 tháng thì chị Y bỏ về nhà cha mẹ ruột sống; anh U, chị Y đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay và mặc dù anh U có đến nhà cha mẹ ruột chị Y để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Điều này cho thấy, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Y và anh U đã phát sinh trầm trọng, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung đã không thể duy trì và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y đối với anh U, cho chị Y được ly hôn với anh U.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh U đều xác định chị Y và anh U chung sống không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, chị Y phải nộp 300.000 đồng. Chị Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013138 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ

Quốc hội và điểm 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Chiêm Ích Y đối với anh Dương Văn U. Cho ly hôn giữa chị Chiêm Ích Y và anh Dương Văn U.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự về Hôn nhân và Gia đình, chị Chiêm Ích Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Chiêm Ích Y đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013138 ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- THADS huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Đ, tp.L, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Xuyến